

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 298, ấp Miếu Đ, xã Tân Lợi T, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: ông Trần Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 298, ấp Miếu Đ, xã Tân Lợi T, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim C và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: bà Trần Thị Kim C và ông Trần Văn T có 02 người con chung là Trần Thị Mộng T, sinh ngày 25/3/2007 và Trần Thị Uyển Đ, sinh ngày 04/10/2009.

Giao cháu Trần Thị Mộng T, sinh ngày 25/3/2007 và Trần Thị Uyển Đ, sinh ngày 04/10/2009 cho bà Trần Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Mộng T và cháu Uyển Đ với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: bà Trần Thị Kim C và ông Trần Văn T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Trần Thị Kim C và ông Trần Văn T cùng khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Bà Trần Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008207 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Trần Thị Kim C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008206 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Lợi T, huyện Giồng T, Tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền